

Bản án số: 12/2024/ST-HS;
Ngày: 02/02/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc.

Ông Nguyễn Văn Học.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hữu Bình - Thư ký Toà án nhân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/2023/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/QĐXX ngày 14 tháng 12 năm 2023 và các quyết định hoãn phiên tòa, đối với bị cáo:

***Nguyễn Trung T**, sinh năm 1977; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Nơi ĐKKHKT: Thôn Y, xã TX, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Xóm ĐQ, xã HS, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bỏ đẻ ông Nguyễn Văn N, (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1944; Vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn); Con: có 02 con, hiện đang sinh sống cùng chị Nguyễn Thị H. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Đỗ Xuân T, năm 1993; Địa chỉ: Thôn TM, xã TML, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình anh Đỗ Xuân T, sinh năm 1993, trú tại thôn TM, xã TML, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội mở cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng, anh T có nợ Công ty CPTM và XD Đại Dương số tiền 335.022.000 đồng. Sáng ngày 17/02/2022 anh Đỗ Xuân T nhờ ông Đỗ Hồng M (là bố đẻ) đi chuyển khoản hộ số tiền 335.022.000 đồng trả nợ cho công ty CPTM và XD Đại Dương, đồng thời nhắn tin cho ông M số tài khoản người nhận là “104869573073 VietinBank Nguyễn Trung T”. Khoảng 11h30’ cùng ngày, ông Đỗ Hồng M đến Ngân hàng Agribank chi nhánh tại Thị Trấn Phúc Thọ thực hiện giao dịch chuyển số tiền 335.022.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Trung T mở tại Ngân hàng Viettinbank. Sau khi về nhà kiểm tra lại thông tin, anh T phát hiện đã chuyển nhầm tiền cho anh T, không phải là tài khoản của công ty CPTM và XD Đại Dương.

Kết quả tra cứu nhật ký số tài khoản 104869573073 của Nguyễn Trung T mở tại Ngân hàng VietinBank xác định: thời điểm 11h13phút 58 giây ngày 17/02/2022, tài khoản của T nhận được số tiền 335.022.000 đồng. Sau khi nhận được tiền chuyển nhầm, từ thời điểm 11h 15phút 55 giây đến 11 giờ 38 phút 49 giây cùng ngày, Nguyễn Trung T đã rút tiền mặt tại cây ATM với tổng số tiền là 115.000.000 đồng (một trăm mười lăm triệu đồng).

Do trước đây anh T có quen biết với Nguyễn Trung T và lưu lại thông tin của chủ số tài khoản 104869573073, anh T đã gọi điện và nhắn tin qua mạng xã hội Zalo đề nghị T trả lại số tiền chuyển nhầm, lúc đó T đang rút tiền mặt trong tài khoản tại cây ATM. Qua trao đổi thông tin, T xác nhận đã nhận được số tiền chuyển nhầm và nói sẽ chuyển trả lại, anh T nhắn tin cho T số tài khoản Ngân hàng của mình để T chuyển trả tiền, nhưng T không chuyển trả lại tiền cho anh T mà vẫn tiếp tục rút thêm tiền trong tài khoản thêm 6.000.000 đồng, tổng cộng đã rút là 121.000.000 đồng (một trăm hai mươi một triệu đồng) và tiền phí 138.800 đồng (một trăm ba mươi tám

ngàn tám trăm đồng). Đợi không thấy T chuyển trả lại tiền, anh T tiếp tục gọi điện nhắn tin nhưng không thấy nghe máy.

Đến 14h22 phút cùng ngày, anh T nhắn tin cho T là “anh cho kế toán chuyển lại cho em nhé”, thì T gọi điện lại cho anh T nói sẽ chuyển tiền trả, do không thấy tiền chuyển về tài khoản nên anh T tiếp tục nhiều lần gọi điện và nhắn tin, thì T không nghe máy cũng không trả lời tin nhắn và tiếp tục nhiều lần chuyển tiền cho người khác, cụ thể:

Vào hồi 14h 48 phút ngày 17/02/2022, T đã chuyển số tiền 113.000.000 đồng (một trăm mười ba triệu đồng) cho chị Bùi Thị H (sinh năm 1978, trú tại thôn xóm ĐQ, xã Hoà Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình) để trả nợ khoản vay.

Vào hồi 14h 55 phút ngày 17/02/2022, T chuyển khoản cho Bùi Văn Hiếu (sinh năm 1980, trú tại thôn T Đầu, xã Hoà Thạch, huyện Quốc Oai, Hà Nội) số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng); đến 15h 15 phút T tiếp tục chuyển khoản cho Hiếu 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để trả nợ.

Vào hồi 15h 03 phút ngày 17/02/2022, T chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng cho Nguyễn Tiến Quyết (sinh năm 1983, trú tại thôn 9, xã TX, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội) để đổi lấy 10.000.000 đồng tiền mặt.

Vào hồi 15h 39 phút cùng ngày 17/02/2022, T chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho chị Đinh Thị Hoa (sinh năm 1990, trú tại thôn Hạnh Phúc, xã Hoà Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình); Đến 16 giờ 10 phút 40 giây ngày 19/2/2022, T tiếp tục chuyển khoản số tiền 2.500.000 đồng cho chị Hoa để trả tiền mua vật liệu xây dựng.

Vào hồi 16h 07 phút 20 giây cùng ngày 17/02/2022, T chuyển số tiền 27.900.000 đồng (hai mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng) vào tài khoản của chị Đỗ Thị Hải Anh (sinh năm 1996, trú tại số nhà 39 tổ 6, tổ dân phố khu Tân Bình, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội, là nhân viên cửa hàng thế giới di động) để trả tiền mua tivi.

Vào hồi 09h 46 phút ngày 19/02/2022, T chuyển khoản số tiền 420.000 đồng (bốn trăm hai mươi nghìn đồng) vào tài khoản của Nguyễn Thị Hà (sinh năm 1978, trú tại thôn Hạnh Phúc, xã HS, huyện Lương Sơn, Hoà Bình) để trả tiền mua rượu.

Ngoài số tiền giao dịch chuyển khoản trả nợ 208.820.000 đồng, còn số tiền mặt đã rút tại cây ATM là 121.000.000 đồng và 5.202.000 đồng còn trong tài khoản, T dùng để sửa chữa nhà cửa của mình, trả nợ cho nhiều người khác nhau và tiêu cá nhân hết.

Do không thấy tiền chuyển về tài khoản của mình (được ủy quyền của ông Đỗ Hồng M), ngày 20/2/2022 anh Đỗ Xuân T đã đến xã HS, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình gặp T để xin lại số tiền chuyển nhầm, thì T nói tiền đã chuyển vào tài khoản công ty chưa lấy ra được, xin khát anh T và viết giấy hẹn đến ngày 23/2/2022 sẽ trả đủ số tiền, nhưng sau đó T không thực hiện như giao hẹn. Sau đó, nhiều lần anh T liên lạc qua điện thoại, cũng như gặp trực tiếp đòi tiền, thì T đều đưa ra nhiều lý do để hoãn việc trả lại tiền, đến nay T vẫn chưa hoàn trả tiền nào cho anh T.

Ngày 26/7/2022 Cơ quan điều tra đã gửi Công văn số 260/CV-CSĐT gửi đến cho Nguyễn Trung T, yêu cầu phải hoàn trả cho anh Đỗ Xuân T số tiền 335.022.000 đồng trước ngày 30/7/2022, nhưng T vẫn không chấp hành.

Về dân sự: Quá trình điều tra, chị Bùi Thị H được biết số tiền 113.000.000 đồng (một trăm mười ba triệu đồng) mà Nguyễn Trung T chuyển khoản trả nợ là tiền của Đỗ Xuân T chuyển nhầm, chị H đã chuyển trả lại toàn bộ cho T. Sau đó, T lại cho Trương Thị Phượng (sinh năm 1996) vay 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và cho Bùi Thị Trinh (sinh năm 2004) vay 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng), vài hôm sau thì Trinh đã trả cho T 7.000.000 đồng, còn nợ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Sau khi biết việc Phượng và Trinh (là con chị H) vay tiền, chị H đã liên hệ với anh T và hoàn trả số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Nay anh Đỗ Xuân T yêu cầu Nguyễn Trung T phải hoàn trả số tiền 305.022.000 đồng (ba trăm linh năm triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng), ngoài ra anh T không có yêu cầu bồi thường dân sự gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 95/CT - VKS ngày 13/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Trung T về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 176 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên duy trì quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt

bị cáo T từ 15 đến 18 tháng tù. Về dân sự: Buộc bị cáo T phải trả cho anh T số tiền 305.022.000 đồng (ba trăm linh năm triệu, không trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Về án phí bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 23/01/2024, bị cáo Nguyễn Trung T có Đơn xin xét xử vắng mặt và thừa nhận toàn bộ nội dung hành vi đã thực hiện, cũng như không có ý kiến gì khác về quá trình điều tra, truy tố xét xử và có đề nghị được hưởng án treo. Xét các tình tiết của vụ án đã được làm rõ, đồng thời sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự xét xử vắng bị cáo T là đúng pháp luật.

[2]. Quá trình tố tụng, bị cáo khai nhận: Trưa ngày 17/02/2022 Nguyễn Trung T nhận được số tiền 335.022.000 đồng (ba trăm ba mươi lăm triệu, không trăm hai mươi hai nghìn đồng) chuyển nhằm vào tài khoản số 104869573073 của T mở tại Ngân hàng VietinBank, T đã rút tiền tại cây ATM và chuyển khoản trả nợ cho người khác và chi tiêu cá nhân hết. Sau khi biết chuyển nhầm tiền anh Đỗ Xuân T là chủ sở hữu hợp pháp tài sản đã nhiều lần liên lạc trực tiếp gặp T để xin lại tiền đã chuyển nhầm nhưng T không trả nên đã đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ giải quyết, cơ quan điều tra có công văn yêu cầu T trả tiền cho anh T, tuy nhiên T không khắc phục, không trả lại tiền cho anh T.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T đã cấu thành tội “Chiếm giữ trái

phép tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 176 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến có công với cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy, bị cáo sau khi thực hiện hành vi chiếm giữ tài sản đã cố không thực hiện việc trả lại tiền cho người bị hại, dù biết rõ thông tin đã nhận nhầm tiền của người khác chuyển cho mình nhưng liên tiếp cố ý chuyển khoản cho người khác, lần nữa không chuyển trả cho người bị hại; người bị hại yêu cầu xét xử nghiêm M đối với bị cáo. Do đó, cần phải xét xử nghiêm M, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo T phải trả cho anh Đỗ Xuân T số tiền 305.022.000 đồng.

[7]. Về vật chứng: không.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 176; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

TuY xử:

1. TuY bỏ bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung T **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải trả cho anh Đỗ Xuân T số tiền 305.022.000đ (Ba trăm linh năm triệu, không trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền đến hạn còn phải thi hành án.

T hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 15.251.000đ (Mười lăm triệu hai trăm năm mươi một nghìn đồng) án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuY án.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của họ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

